

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA CỐ VẤN HỌC TẬP Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Nguyễn Như An - Trường Đại học Vinh

Đặng Thị Tình - Học viên cao học khóa 25, Trường Đại học Vinh

Ngày nhận bài: 06/5/2019; ngày chỉnh sửa: 27/5/2019; ngày duyệt đăng: 29/5/2019.

Abstract: Academic advisers play an important role in credit-based training. At Vinh University, the roles and responsibilities of academic advisers are concerned because they are the key to success in the training process. The paper presents the reality of the activities of academic advisers at Vinh University, pointing out the remaining problems and its causes in advising activities at Vinh University. Since then, we propose a number of solutions to improve the effectiveness of the activities of academic advisers at Vinh University.

Keywords: Academic adviser, activities of academic adviser.

1. Mở đầu

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ (HTTC) là một loại hình đào tạo có nhiều ưu điểm và mang lại hiệu quả cao. Điều này đã được thực tiễn của nhiều nước chứng minh và hiện nay hầu hết các trường đại học, cao đẳng ở các nước tiên tiến đều áp dụng quản lý đào tạo theo phương thức này.

Trường Đại học Vinh đã bắt đầu áp dụng đào tạo theo HTTC từ khóa tuyển sinh năm 2007 (khóa 48), cho đến nay, nhà trường đã thu được những kết quả tích cực. Công tác đào tạo đã đi vào nền nếp; chương trình đào tạo đã được điều chỉnh phù hợp; công tác quản lý sinh viên (SV) và các quy định liên quan đã được xây dựng; phương pháp giảng dạy của giảng viên và phương pháp học tập của SV cũng dần được thích ứng. Đặc biệt, có một chức danh mới xuất hiện và không thể thiếu được trong quá trình đào tạo đó là cố vấn học tập (CVHT).

CVHT có vai trò quan trọng, là một nhân tố then chốt trong chuỗi mắt xích quan hệ giữa nhà trường - giảng viên - thị trường lao động; là đầu mối đảm bảo sự phối hợp giữa tính chủ động của SV với sự tư vấn, định hướng của giảng viên trong quá trình học tập tại trường. Việc thực hiện vai trò, nhiệm vụ trong hoạt động CVHT có ý nghĩa khẳng định sự thành công hay thất bại của phương thức đào tạo theo HTTC.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng đội ngũ cố vấn học tập ở Trường Đại học Vinh

Hiện nay, Trường Đại học Vinh có 35 CVHT thuộc 6 viện và 7 khoa đào tạo. Số lượng CVHT ở các khoa/viện được phân bổ theo nhu cầu và số lượng SV. Một số khoa có số lượng SV đông như: Luật, Kinh tế, Giáo dục thì mỗi ngành có đến 1 hoặc 2 CVHT, còn lại mỗi khoa/viện chỉ có 1 đến 3 CVHT. Phần lớn CVHT trẻ (độ tuổi từ 28-40), có thâm niên công tác từ 5 năm trở lên.

Trình độ và nghiệp vụ: CVHT có trình độ từ thạc sĩ trở lên, có khả năng ứng dụng công nghệ vào hoạt động CVHT tốt. Tuy nhiên, đội ngũ CHVT chưa được đào tạo về các kỹ năng tư vấn mà chỉ thông qua thực tiễn, học hỏi kinh nghiệm và tham gia một số cuộc hội thảo về công tác CVHT để hoạt động.

2.2. Thực trạng thực hiện vai trò, nhiệm vụ của cố vấn học tập ở Trường Đại học Vinh

Hiện nay, ở Trường Đại học Vinh, các CVHT đã bắt nhịp được với phương thức đào tạo theo HTTC. Các CVHT đã thực sự có đóng góp tích cực trong tiến trình đào tạo của nhà trường. Mặc dù chức danh CVHT mới xuất hiện trong đào tạo theo HTTC nhưng có vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng giáo dục đại học nói chung, cần thiết cho việc đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng ứng mục tiêu đào tạo.

Phần lớn CVHT là những giảng viên am hiểu về chương trình đào tạo thuộc chuyên ngành mình phụ trách, nắm vững các quy chế đào tạo của Bộ GD-ĐT, các quy định của nhà trường cũng như các phương pháp học tập phù hợp để hướng dẫn SV học tập và nghiên cứu khoa học, tư vấn cho SV trong cách lựa chọn môn học phù hợp với ngành nghề. Bên cạnh đó, CVHT nắm vững các hoạt động mà SV phải tham gia trong phương thức học tập theo HTTC. Vì vậy, CVHT được xem là một bộ phận không thể tách rời và đảm bảo cho quá trình đào tạo vận hành thông suốt. Việc phân định rõ vai trò, nhiệm vụ của CVHT đã giúp cho hoạt động CVHT đạt hiệu quả mong muốn, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu xã hội, nhưng nhìn chung vẫn đang còn những tồn tại nhất định.

Căn cứ vào Quy định chức năng, nhiệm vụ CVHT (kèm theo Quyết định số 3814 /QĐ-ĐHV ngày 10/12/1012) [1] và Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng

hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ/BGD-ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT), năm 2018, chúng tôi tiến hành lấy ý kiến của 197 SV từ năm thứ 1 đến năm thứ 4, đại diện cho 6 viện và 7 khoa đào tạo để xem xét đánh giá của các em về việc thực hiện vai trò, nhiệm vụ CVHT học tập nói chung, thu được kết quả như sau:

giá khá, 7 nội dung ở mức trung bình và không có nội dung nào ở mức chưa đạt. Với đánh giá trên, cho thấy, CVHT đã thực hiện đúng nhưng chưa phát huy hết vai trò, nhiệm vụ của mình và chưa tương xứng với yêu cầu của SV trong việc hòa nhập môi trường mới và phương thức đào tạo này. Cụ thể:

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá							
		Tốt		Khá		Trung bình		Chưa đạt	
		Số lượng (SL)	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
1	CVHT phổ biến cho SV mục tiêu đào tạo của nhà trường	8	4,06	61	30,96	128	64,97	0	0
2	CVHT giúp hiện thực hoá các quy định về đào tạo và chương trình, kế hoạch đào tạo của nhà trường, của khoa/viện tới SV	25	12,69	123	62,43	49	24,87	0	0
3	Hướng dẫn SV về khung chương trình đào tạo, cách lựa chọn và đăng kí học phần	15	7,61	133	67,51	49	24,87	0	0
4	CVHT hướng dẫn SV cách chọn ngành học và vạch kế hoạch học tập phù hợp với hoàn cảnh và sức học của SV	7	3,55	65	32,99	125	63,45	0	0
5	CVHT hướng dẫn SV về phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học	8	4,06	49	24,87	140	71,06	0	0
6	Xác nhận vào phiếu đăng kí, hủy đăng kí học phần cho SV	113	57,36	80	40,6	4	2,03	0	0
7	CVHT tổ chức gặp gỡ SV sau khi biết kết quả thi sau từng học kì để nắm bắt tiến độ, học lực của SV	8	4,06	75	38,07	114	57,86	0	0
8	CVHT trao đổi và góp ý giúp đỡ với SV về các vấn đề cá nhân, xã hội và nghề nghiệp...	6	3,04	57	28,93	64	65,98	4	2,03
9	Hướng dẫn SV tham gia các hoạt động tập thể và tự đánh giá kết quả rèn luyện	0	0	29	14,72	150	76,14	18	9,13
10	Hỗ trợ SV trong việc thực hiện nội quy, quy chế về sinh hoạt, rèn luyện, văn hóa nhà trường	30	15,22	110	55,83	57	28,93	0	0
11	Phối hợp với các phòng ban chức năng trong nhà trường để giải quyết các vấn đề cho SV	37	18,78	123	62,43	37	18,78	0	0
12	CVHT họp với lớp SV 1lần/tháng để giải quyết công việc	14	7,1	45	22,84	138	70,05	0	0
13	CVHT tạo điều kiện thuận lợi để SV gặp gỡ và trao đổi khi gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện và sinh hoạt	24	12,18	152	77,15	21	10,65	0	0

Tổng hợp các ý kiến nhận xét của SV và thống kê mức độ đánh giá các nội dung có tỉ lệ cao (>50%), có 1 nội dung được đánh giá ở mức tốt, 5 nội dung được đánh

* Trong lĩnh vực học tập chỉ có 1 nội dung được đánh giá tốt, 2 nội dung được đánh giá khá, 3 nội dung ở mức trung bình

Kết quả khảo sát trên cho thấy CVHT đã hoàn thành vai trò là cầu nối trong việc thực hiện hóa nội quy, quy định, chương trình đào tạo theo HCTC của khoa/viện, Nhà trường tới SV. Phần lớn SV nắm bắt được các quy chế, quy định. Điều này được nhiều SV đánh giá CVHT thực hiện khá với 62,43%. Tuy nhiên, ảnh hưởng của CVHT đến việc xây dựng lộ trình học tập của mỗi SV mình phụ trách là chưa có nhiều. Các CVHT thường chỉ xuất hiện nhiều nhất khi SV gặp khó khăn trong thời gian đăng kí môn học. Một số SV nhận xét công tác CVHT chưa thực hiện tốt và chỉ mang tính hình thức, SV còn mong đợi ở phía CVHT nhiều mà bản thân CVHT chưa đáp ứng được. Trong quá trình vận hành, Nhà trường có những thay đổi, vì chính chương trình đào tạo và bổ sung các quy định liên quan cho phù hợp với ngành nghề đào tạo, chất lượng đầu ra, một số CVHT trẻ chưa nắm bắt kịp thời những thay đổi đó hoặc lẫn lộn chương trình đào tạo giữa các khóa học, vì vậy, CVHT còn bị hạn chế trong việc phát huy hết vai trò, nhiệm vụ tư vấn giúp SV xây dựng kế hoạch học tập nên vẫn xảy ra tình trạng SV đăng kí thừa tín chỉ ở một số học phần tự chọn. Những quy định, ràng buộc về điểm số cần đạt trong mỗi học kì của năm học cũng như điều kiện để học theo hình thức này tuy đã được CVHT hướng dẫn nhưng chưa rõ ràng, cụ thể nên đã có những trường hợp đáng tiếc là SV đăng kí quá nhiều tín chỉ nhưng không đảm bảo kết quả học tập của quy chế đào tạo nên phải thôi học, hoặc rơi vào diện cảnh báo thôi học. Do vậy, vẫn còn 24,87% SV đánh giá ở mức trung bình.

Việc hướng dẫn SV chọn ngành học và vạch kế hoạch học tập phù hợp với hoàn cảnh có 63,45% SV đánh giá hoạt động này đạt ở mức trung bình. CVHT phân loại học lực của từng SV chưa được thường xuyên, việc tư vấn cho SV trong học tập và điều chỉnh kế hoạch học tập của SV chưa hiệu quả, nhất là đối với những SV có học lực yếu, vì vậy, các em không xây dựng được kế hoạch học tập cá nhân, đăng kí học tràn lan, bừa bãi, hậu quả là số tín chỉ tích lũy và điểm trung bình chung tích lũy quá thấp dẫn đến nguy cơ buộc thôi học hoặc không tốt nghiệp được trong thời gian quy định.

Đối với việc hướng dẫn SV nghiên cứu khoa học, hướng dẫn SV tham gia các hoạt động học thuật, tư vấn hướng nghiệp và việc làm cho SV cụ thể là việc hướng dẫn làm bài tập lớn, đề án tốt nghiệp có 71,06% SV đánh giá ở mức trung bình. Phần lớn SV chưa chú trọng đến nghiên cứu khoa học và một số em quan tâm thì thường tìm đến các giảng viên mà mình yêu thích, tin tưởng hoặc qua bạn bè, anh chị để tìm hiểu và được tư vấn và CVHT cũng cho rằng đã có giảng viên hướng dẫn và SV có thể tự tìm hiểu nên hầu như CVHT không thực hiện hoặc thực hiện một cách qua loa.

Tuy nhiên, trong việc xác nhận vào phiếu đăng kí, hủy đăng kí học phần được CVHT rất chu đáo, kịp thời. Tiêu chí này có 57,36% các em đánh giá tốt.

** Trong lĩnh vực rèn luyện, sinh hoạt và định hướng nghề nghiệp phần lớn (trên 50%) SV đánh giá ở mức trung bình, chỉ 1 nội dung ở mức khá*

Bên cạnh hoạt động tư vấn, trợ giúp về học tập cho SV thì công tác tư vấn, hướng dẫn SV trong việc rèn luyện đạo đức, tác phong, sinh hoạt, ... vẫn chưa được các CVHT lưu ý đúng mức. Vai trò, nhiệm vụ của CVHT trong việc quản lí rèn luyện và sinh hoạt của SV chủ yếu được đánh giá mức trung bình.

Trong lĩnh vực này, CVHT thực hiện chưa đi vào chiều sâu, vẫn còn những CVHT không tổ chức gặp mặt SV theo định kì hoặc khi có vấn đề cần giải quyết khiến họ không nắm rõ tình hình học tập, sinh hoạt cũng như tâm tư, tình cảm của SV. Hàng năm, nhiều SV của trường nhận hình thức kỉ luật từ khiển trách, cảnh cáo, cảnh cáo học vụ, đình chỉ học 1 năm hoặc buộc thôi học. Ngoài những lỗi về học tập, nhiều sai phạm khác liên quan đến đạo đức mà nhiều nhất là thi hộ cho người khác hoặc nhờ người khác thi hộ, ... nếu CVHT thường xuyên nhắc nhở và cảnh báo SV thì chắc chắn số trường hợp bị kỉ luật sẽ giảm.

Việc kiểm tra, theo dõi, nắm bắt thông tin những SV không đăng kí học và tự ý bỏ học chưa được phối hợp kịp thời và đồng bộ với đội ngũ quản lí SV để báo cáo kịp thời lên nhà trường, vì vậy, có những SV không đăng kí học, thậm chí bỏ học hàng kì nhưng vẫn không bị xử lí theo quy định.

Trong đào tạo theo HTTC, các lớp học được tổ chức theo học phần, việc theo dõi mức độ chuyên cần, tham gia các hoạt động và quá trình rèn luyện của SV là một vấn đề khó khăn đối với CVHT. Ở Trường Đại học Vinh đã có bộ phận chuyên trách là Trợ lí Quản lí SV và sự phối hợp của giảng viên, Bí thư Liên chi đoàn nên CVHT chỉ tham gia với vai trò nhỏ. Việc định hướng nghề nghiệp cho SV chưa được quan tâm đúng mức, chưa giúp các em đánh giá lại hoặc khơi dậy sở thích, năng lực và đam mê với nghề nghiệp trong tương lai.

Có 1 nội dung được 55,83% SV đánh giá khá, đó là việc CVHT là cầu nối hỗ trợ SV trong việc thực hiện nội quy, quy định về sinh hoạt, rèn luyện, văn hóa nhà trường.

** Trong các hoạt động khác có 2 nội dung được đánh giá ở mức khá và 1 nội dung ở mức trung bình*

Việc tạo điều kiện thuận lợi để SV trao đổi và sự phối hợp giữa các CVHT với các phòng, ban, trung tâm, đoàn thể trong Nhà trường được nhiều SV đánh giá ở mức khá. Tuy nhiên, CVHT chủ yếu tập trung các đầu công việc là xử lí học vụ, còn các nhiệm vụ khác chưa quan tâm đúng mức.

Họp lớp là cơ hội để CVHT nắm bắt, tìm hiểu tâm tư, tình cảm, nguyện vọng và hoàn cảnh của SV nhưng ít CVHT tham gia. Nội dung này có 70,05% SV đánh giá ở mức trung bình. Chế độ báo cáo và tham mưu cho Nhà trường và khoa/viện CVHT đang còn xem nhẹ, chưa đi vào trọng tâm của hoạt động để tìm ra các giải pháp có tính đột phá.

2.3. Nguyên nhân của thực trạng

Trong bất kì phương thức đào tạo nào, nhân tố quyết định kết quả dạy học cũng là đội ngũ người dạy và người học. Chuyên sang đào tạo theo HTTC với triết lý “lấy hoạt động của người học làm trung tâm”, do vậy, nhận thức và hiểu biết về các đặc điểm của quá trình dạy học theo HTTC của mọi đối tượng liên quan trong đào tạo chưa đầy đủ, thấu đáo. Ngay chính bản thân CVHT chưa thấy hết được vị trí, vai trò cố vấn của mình đối với SV để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Họ xem giảng dạy là công tác chủ đạo, còn CVHT chỉ giữ vai trò kiêm nhiệm, ngắn hạn.

Một trong những nguyên nhân chính cho những tồn tại này là do một số quy định về công tác CVHT chưa thực sự hợp lý, tạo sự quá tải trong khối lượng công việc mà CVHT phải thực hiện trong khi những nhiệm vụ đó lại trùng lặp với chức năng của một số đơn vị trong trường. Việc phân nhiệm một số công việc giữa CVHT, Trợ lý đào tạo, Trợ lý quản lý SV, Phòng Đào tạo, Phòng Công tác chính trị HS-SV, Trung tâm Hỗ trợ SV và Quan hệ doanh nghiệp chưa rõ ràng dẫn đến việc đùn đẩy trách nhiệm cho nhau và xử lý công việc còn tồn kém nhiều thời gian.

Việc thay đổi CVHT hàng năm cũng là nguyên nhân khiến công tác CVHT không đạt hiệu quả cao. Nhiều giảng viên xin không tham gia công tác này, đặc biệt là giảng viên lớn tuổi, có cấp bậc quản lý, hoặc những cán bộ tham gia các lớp học, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, việc cá nhân, gia đình... dẫn đến có sự chuyển giao giữa các CVHT nên việc theo dõi, nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của SV bất lợi hơn.

Đội ngũ CVHT chưa được sàng lọc và đào tạo về kỹ năng tư vấn, chưa phát huy hết vai trò cố vấn cho người học. Trong khi, hầu hết các nước trên thế giới, CVHT đều được đào tạo từ các ngành trợ giúp hoặc tốt nghiệp từ ngành Tâm lý học, Giáo dục học hoặc Công tác xã hội. Mỗi SV có một kế hoạch học tập và thời khóa biểu riêng nên rất khó để có thể sắp xếp thời gian gặp lớp hàng tuần. Do đó, cả SV và CVHT đều ngại gặp để tư vấn, hầu hết các buổi gặp gỡ SV đều là ngoài giờ làm việc. Ngoài ra, tính chất không bắt buộc của việc gặp gỡ CVHT dẫn đến số lượng SV tìm gặp CVHT còn rất hạn chế. Phần lớn SV chưa có sự hiểu biết đầy đủ về phương thức đào tạo này. Họ chưa chủ động đến gặp CVHT để xin tư vấn khi cần.

Bên cạnh đó, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của CVHT chưa được xem là tiêu chuẩn bình xét thi đua

hàng năm. Trường, khoa/viện và bộ môn không có cơ chế theo dõi và xử lý các trường hợp CVHT không làm tốt công tác cố vấn của mình.

2.4. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cố vấn học tập ở Trường Đại học Vinh

2.4.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cố vấn học tập và sinh viên về vai trò, nhiệm vụ của cố vấn học tập

Nâng cao vai trò, nhận thức về tầm quan trọng của CVHT đối với các lực lượng giáo dục trong nhà trường, đặc biệt là đối với đội ngũ giảng viên tham gia làm công tác CVHT cũng như SV là công việc hết sức quan trọng, là tiền đề để thực hiện hiệu quả các biện pháp khác. CVHT hiểu đúng vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tính tự giác, tự nguyện, tâm huyết với công việc, đồng thời tạo sự thống nhất cao trong nhận thức của cán bộ quản lý và toàn thể cán bộ trong nhà trường về ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động CVHT để từ đó có được sự phối hợp, sự đồng thuận cao trong việc thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy, Nhà trường cần:

- Cung cấp thông tin cho các lực lượng tham gia giáo dục trong nhà trường và SV thấy được vai trò, nhiệm vụ CVHT thông qua các văn bản quy định hoặc qua các cuộc hội họp.

- Đưa ra mục tiêu, những kì vọng mà nhà trường mong muốn ở CVHT để họ có ý thức trách nhiệm hơn, tự nỗ lực, cố gắng đóng góp cho nhà trường bằng cách giới hạn tỉ lệ tình trạng SV bị cảnh báo thôi học, bị buộc thôi học, bị xử lý kỉ luật... ở các khoa/viện.

- Xác định trách nhiệm của CVHT đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo. CVHT phải thấy rõ trách nhiệm của mình trong sự nghiệp đổi mới giáo dục đại học để từ đó phát huy tốt vai trò của mình, khắc phục những nhận thức chưa đúng đắn, chưa đầy đủ về vai trò của CVHT.

2.4.2. Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cố vấn học tập

- Bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CVHT

Hoạt động CVHT ở trường đại học rất đa dạng, phong phú, liên quan đến học tập, rèn luyện và tất cả mọi mặt trong đời sống của SV, đòi hỏi CVHT phải có nhiều thời gian, dành nhiều công sức và tâm huyết. Bên cạnh đó, còn đòi hỏi người CVHT cần có những kỹ năng sư phạm chuyên biệt như: kỹ năng tư vấn, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng tìm hiểu đặc điểm tâm lý SV, kỹ năng giáo dục thuyết phục, kỹ năng hòa nhập cộng đồng... Các kỹ năng trên là những công cụ đắc lực rất cần thiết cho hoạt động CVHT. Không chỉ nắm vững các quy chế, quy định về công tác đào tạo, công tác SV, CVHT phải hội tụ đầy đủ các kỹ năng nghiệp vụ của mình để thuyết phục, tạo niềm tin ở SV, từ đó tiến hành công việc được hiệu quả. Vì vậy, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ là nhiệm vụ quan

trọng, đáp ứng nhu cầu, quyền lợi cho các CVHT. Nhà trường cần phải thường xuyên tạo cơ hội cho CVHT được tham gia các hội thảo, các diễn đàn về SV. Các hoạt động này nên tổ chức thường xuyên, liên tục nhằm xây dựng một hệ thống CVHT chuyên nghiệp, có kỹ năng cao. Công tác bồi dưỡng còn giúp cho các CVHT củng cố kiến thức, kinh nghiệm hoạt động, tạo sự tự tin, lòng yêu nghề và nâng cao ý thức trách nhiệm của các CVHT.

Nhà trường cần bổ sung các tài liệu tập huấn về công tác CVHT. Từng bước xây dựng các tài liệu tập huấn chuyên sâu về lĩnh vực này, tham khảo các tài liệu về công tác CVHT trong và ngoài nước, hoặc mời các chuyên gia về CVHT ở các nước tiên tiến đến tập huấn và khuyến khích CVHT tham gia tích cực. Các tài liệu để phục vụ tập huấn và bồi dưỡng CVHT có thể theo từng chủ đề như: chương trình đào tạo; kỹ năng tư vấn; kỹ năng giao tiếp, ứng xử; tâm lý người học...

- Quy hoạch, tạo nguồn đội ngũ cố vấn học tập

Quy hoạch, tạo nguồn đội ngũ CVHT là một khâu cơ bản trong công tác cán bộ, nhằm chủ động tạo nguồn nhân sự trẻ, tập hợp được nhiều nhân tài, làm cơ sở cho việc đào tạo, bố trí, sử dụng và phát triển đội ngũ CVHT bảo đảm về số lượng, chất lượng, có cơ cấu hợp lý và sự chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ. Với phương châm đổi mới và có tính kế thừa, công tác quy hoạch và tạo nguồn cần được bổ sung hàng năm. Lựa chọn những giảng viên nhiệt huyết, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, biết nắm bắt tâm lý lứa tuổi SV để đưa vào quy hoạch, tạo nguồn.

- Phân công, bố trí đội ngũ CVHT

Phân công CVHT phù hợp với năng lực và sở trường của mỗi cá nhân CVHT và kế hoạch của nhà trường. Lựa chọn CVHT đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ và có thể đảm nhận nhiệm vụ lâu dài, hạn chế việc thay đổi CVHT giữa năm học, khóa học.

2.4.3. Bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các văn bản về hoạt động cố vấn học tập

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các chức danh và các đơn vị để rà soát, phân công nhiệm vụ phù hợp, trách chông chéo. Xem xét, chuyên giao một số công việc CVHT đang đảm nhận cho các chức danh khác liên quan để họ có thời gian làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, giảng dạy và tham gia hoạt động CVHT có chất lượng hơn.

2.4.4. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động cố vấn học tập

- Nhà trường cần thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động CVHT theo kế hoạch hoặc đột xuất. Việc đánh giá hoạt động CVHT cần phải chính xác vì vậy phải lưu ý đến ý kiến từ nhiều kênh thông tin để kết quả đánh giá được thuyết phục hơn.

+ Xây dựng chuẩn đánh giá đội ngũ CVHT từ đầu năm học để làm căn cứ đánh giá

+ Đánh giá qua chất lượng SV về học tập và rèn luyện

- Qua quá trình kiểm tra, đánh giá, lãnh đạo nhà trường cần phải tổng kết, thông báo trong toàn trường để CVHT thấy được mặt mạnh, mặt yếu của mình, từ đó tìm cách khắc phục, giúp họ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.4.5. Tạo động lực cho đội ngũ cố vấn học tập

- Giảm giờ dạy định mức theo quy định chung của Bộ GD-ĐT, quy định của Trường Đại học Vinh đối với giảng viên làm công tác CVHT kiêm nhiệm để họ có thêm thời gian nghiên cứu khoa học và hoạt động CVHT.

- Hỗ trợ phụ cấp theo Quy chế chi tiêu nội bộ, hỗ trợ tiền điện thoại, văn phòng phẩm... để họ cảm thấy được quan tâm, được chia sẻ. Một số giảng viên do chế độ phụ cấp không đảm bảo nên không đầu tư nhiều đến công tác CVHT, dẫn đến tình trạng không nhiệt tình trong công việc, làm việc theo ngẫu hứng và qua loa.

- Có chế độ khen thưởng kịp thời đối với những CVHT làm tốt nhiệm vụ. Công nhận những thành tích mà CVHT đạt được để khích lệ, động viên tinh thần họ.

- Xây dựng môi trường làm việc hiệu quả, tạo cảm giác nghiêm túc nhưng không căng thẳng, áp lực.

- Giao quyền và trách nhiệm cho CVHT để CVHT làm việc hưng phấn, muốn đóng góp nhiều cho khoa/viện và nhà trường.

3. Kết luận

Việc chuyển đổi từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo HTTC như một cuộc cách mạng mang tính chất đột phá, thay đổi tư duy cả người dạy và người học. Đào tạo theo HTTC đòi hỏi một sự thay đổi toàn diện từ chỗ nhà trường đóng vai trò quyết định kế hoạch đào tạo cho tất cả SV thì bây giờ SV đóng vai trò quyết định trong xây dựng kế hoạch đào tạo cho bản thân. Đào tạo theo HTTC làm cho SV năng động hơn, hoạt động đào tạo linh hoạt và mềm dẻo hơn, nhưng cũng làm cho công tác quản lý điều hành phức tạp, phát sinh nhiều yếu tố.

Qua 12 năm thực hiện đào tạo theo HTTC tại Trường Đại học Vinh, chất lượng đào tạo của nhà trường đã từng bước được nâng lên đáng kể, kết quả này có một phần đóng góp quan trọng của đội ngũ CVHT. Tuy vậy, nhìn từ thực trạng, công tác CVHT vẫn chưa hoàn toàn đáp ứng cao sự đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường trong giai đoạn hiện nay. Do vậy, muốn đạt được hiệu quả tốt hơn cần phải có sự hợp tác, nỗ lực từ phía nhà trường, các khoa/viện, đội ngũ CVHT và SV, trong đó mối quan hệ giữa SV và CVHT là mối quan hệ trọng yếu và việc thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của CVHT sẽ phát huy được tính tích cực của phương thức đào tạo theo HTTC.

(Xem tiếp trang 225)

không phải chủ đề nào cũng có thể thực hiện được một cách khả thi và có hiệu quả. Vì vậy, để việc đánh giá quá trình thông qua các bài toán PISA hiệu quả hơn trong dạy học Toán, theo chúng tôi, GV cần: - Tăng cường những bài toán theo dạng thức PISA có nội dung thực tiễn vào nội dung kiểm tra, đánh giá ở cấp trung học, đặc biệt là ở trung học cơ sở; - Tăng cường xây dựng các bài toán theo dạng thức PISA có nội dung thực tiễn nhằm rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho HS như: kỹ năng đọc hiểu đồ thị, biểu đồ, kỹ năng tính toán kết hợp với ước lượng về chiều dài, về chiều rộng, thể tích,...; - Tăng cường nội dung Xác suất và Thống kê trong dạy học ở cấp trung học cơ sở để tiếp cận nền giáo dục các nước trong khu vực và trên thế giới. Từng bước đưa ra các câu hỏi dạng thức PISA vào nội dung kiểm tra để đánh giá kiến thức toán học của HS.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2018). *Tài liệu tập huấn Chương trình đánh giá học sinh quốc tế PISA*.
- [2] Trần Vui (2013). *Đánh giá hiểu biết toán của học sinh 15 tuổi, chương trình đánh giá học sinh quốc tế PISA*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] The PISA (2003). *Assesment framework, Mathematics, reading, science and problem solving, Knowledge and skills*. Programme for international student Assesment.
- [4] Stacey, K. (2011). *The PISA view of mathematical literacy in Indonesia*. Journal on Mathematics Education, Vol. 2(2), pp. 95-126.
- [5] Wynne Harlen (2007). *Assessment of Learning*. SAGE Publications
- [6] Mazzeo, J. - Von Davier, M. (2008). *Review of the Programme for International Student Assessment (PISA) test design: Recommendations for fostering stability in assessment results*. Education Working Papers EDU/PISA/GB (2008), Vol. 28, pp. 23-24.
- [7] Nguyễn Bá Kim (2007). *Phương pháp dạy học môn Toán*. NXB Đại học Sư phạm.
- [8] học tập ở các trường đại học. Tạp chí Giáo dục, số 318, tr 17-19.
- [4] Trường Đại học Vinh (2013). *Hướng dẫn quy trình xử lý học vụ cho sinh viên hệ chính quy (kèm theo công văn số 3389/ĐHV-ĐT ngày 10/10/2013)*.
- [5] Bộ GD-ĐT (2007). *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ/BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.
- [6] Nguyễn Thị Bích - Nguyễn Ngọc Trân (2018). *Vai trò của cố vấn học tập trong việc nâng cao chất lượng học tập của sinh viên tại Trường Đại học Đồng Tháp*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 9, tr 54-58.
- [7] Phạm Thị Thanh Hải (2011). *Một số nội dung của công tác cố vấn học tập trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ Hoa Kỳ và kinh nghiệm đối với Việt Nam*. Tạp chí Giáo dục, số 268, tr 26-28.
- [8] Nguyễn Duy Mộng Hà (2012). *Đẩy mạnh công tác cố vấn học tập và tư vấn sinh viên góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong trường đại học theo học chế tín chỉ*. Tạp chí Giáo dục, số 291, tr 32-35.

MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG...

(Tiếp theo trang 131)

Tài liệu tham khảo

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG...

(Tiếp theo trang 83)

Tài liệu tham khảo

- [1] Trường Đại học Vinh (2012). *Quy định chức năng, nhiệm vụ cố vấn học tập (kèm theo Quyết định số 3814/QĐ-ĐHV ngày 10/12/1012)*.
- [2] Trần Thị Minh Đức (chủ biên, 2012). *Cố vấn học tập trong các trường đại học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Nguyễn Thị Út Sáu (2013). *Một số vấn đề về lý luận hoạt động tư vấn học tập cho sinh viên của cố vấn*
- [1] Hoàng Cung (2006). *Những vấn đề tâm lý cơ bản trong hoạt động quản lý, giáo dục phạm nhân, trại viên, học sinh trường giáo dưỡng*. Học viện Cảnh sát Nhân dân.
- [2] Hoàng Thị Bích Ngọc (1997). *Nghiên cứu tâm lý phạm nhân loại tội phạm hình sự nhằm góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động quản lý giáo dục trong các trại giam hiện nay*. Đề tài nghiên cứu cấp bộ, Bộ Công an, Mã số 54.
- [3] Hoàng Cung (2003). *Tâm lý học hoạt động quản lý, giáo dục phạm nhân, trại viên và học sinh trường giáo dưỡng*. Học viện Cảnh sát nhân dân.
- [4] Chu Văn Đức (2009). *Nghiên cứu sự thích ứng của phạm nhân với chế độ sinh hoạt và chế độ lao động tại trại giam*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Viện Tâm lý học.
- [5] Nguyễn Hữu Toàn (2013). *Tự ý thức về hành vi phạm tội và hành vi chấp hành hình phạt tù của phạm nhân*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Viện Khoa học Xã hội.
- [6] Trần Hiệp - Đỗ Long (1997). *Tâm lý học - Những vấn đề lý luận*. NXB Khoa học Xã hội.
- [7] Nguyễn Khắc Viện (1998). *Từ điển tâm lý học*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- [8] Phạm Minh Hạc - Lê Khanh - Trần Trọng Thủy (1999). *Tâm lý học (tập 1)*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.